

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông, liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực
Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Tài nguyên nước thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 95/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Tờ trình số 123/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 35 thủ tục hành chính không liên thông, 15 thủ tục liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, N5, N7, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG, LIÊN THÔNG
CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT, TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT, TRỒNG TRỌT ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (22 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (10 TTHC)							
1	STT 2-I, Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật 2.001236.H21	13 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết: 12,25 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
2	STT 3-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật 1.003971.H21	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
3	STT 4-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật 1.004546.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 2,25 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
4	STT 5-I, Quyết định số 729/QĐUBND	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 2,25 ngày làm việc , cụ thể:	Lãnh đạo Sở ký duyet	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	ngày 30/6/2025	1.004524.H21			2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	kết quả: 0,25 ngày làm việc.		ngày 23/7/2025
5	STT 6-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón 1.007926.H21	20 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 19,25 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,5 ngày làm việc.			
6	STT 7-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón 1.007927.H21	20 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 19,25 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					qua kết quả trình Sở: 0,5 ngày làm việc.			
7	STT 8-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón 1.007928.H21	20 ngày làm việc	Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón				Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
				0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 19,25 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận				
			08 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 7,25 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	
8	STT 9-I, Quyết định số 729/QĐ-	Cấp Giấy phép nhập khâu phân bón	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 6,25 ngày làm việc, cụ thể:	Lãnh đạo Sở ký duyet	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	UBND ngày 30/6/2025	1.007929.H21			2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	kết quả: 0,25 ngày làm việc.		ngày 23/7/2025
9	STT 10-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu 1.003395.H21	02 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ: 1,25 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,125 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
10	STT 01-I, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật 1.004493.000.00.00.H21	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 1,75 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (12 TTHC)								
11	STT 01-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 1.010090.H21	20 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 19,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
12	STT 02-II, Quyết định số	Cấp, cấp lại Quyết định	20 ngày	Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng				Quyết định số

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng 1.007998.H21	làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 19,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
			05 ngày làm việc	Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng				
				0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 4,25 ngày làm việc , cụ thể:	Lãnh đạo Sở ký duyet	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	kết quả: 0,25 ngày làm việc.		
13	STT 03-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng 1.012072.H21	06 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 5,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
14	STT 04-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ 1.012071.H21	06 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 5,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
15	STT 05-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng 1.012073.H21	06 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 5,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
16	STT 06-II, Quyết định số 729/QĐ-	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	12 ngày làm việc	Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết				Quyết định số 859/QĐ- UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	UBND ngày 30/6/2025	1.012070.H21		của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng				ngày 23/7/2025
				0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	
			30 ngày làm việc	Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng				

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh				
				0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 29,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 28,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
17	STT 07-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng 1.012063.H21	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 17,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
18	STT 08-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng 1.012064.H21	06 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 5,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả:	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc.		
19	STT 09-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng 1.012062.H21	13 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 12,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc;	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
20	STT 10-II, Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 30/6/2025	Đăng ký dự kiểm tra nghịệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng 1.011998.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 9,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ- UBND ngày 23/7/2025
21	STT 11-II, Quyết định số	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa	10 ngày	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc	Quyết định số

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	729/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng) 1.007999.H21	làm việc		quyết: 9,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.		859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
22	STT 12-II, Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây	13 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận , giải quyết: 12,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Sở: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
		trồng cấy xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại. 1.007994.H21			11,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			

Tổng cộng: 22 TTHC

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (12 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm PV HCC tỉnh)	
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>(Đối với quy mô vừa và nhỏ - dưới 3.000 m3/ngày đêm)</i> 1.004122.H21	24 ngày	0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày - Chuyên viên giải quyết: 20,5 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày <i>(Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.)</i>	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>(Đối với quy mô vừa và nhỏ - dưới 3.000 m3/ngày đêm)</i> 2.001738.H21	17 ngày	0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày - Chuyên viên giải quyết: 13,5 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày <i>(Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ</i>	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm PV HCC tỉnh)	
				<i>được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.)</i>			
3	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>(Đối với quy mô vừa và nhỏ - dưới 3.000 m3/ngày đêm)</i> 1.004253.H21	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc - Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
4	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>(Đối với quy mô vừa và nhỏ - dưới 3.000 m3/ngày đêm)</i> 1.012501.H21	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc - Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
5	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước 1.012500.H21	23 ngày <i>(Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.)</i>	0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày - Chuyên viên giải quyết: 19,5 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm PV HCC tỉnh)	
		<i>Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc)</i>					
6	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch 1.012502.H21	14 ngày	0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày - Chuyên viên giải quyết: 11 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
7	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm 1.004232.000.00.00.H21	12,5 ngày	0,5 ngày	1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 9,5 ngày 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới	38 ngày <i>(Thời gian bổ sung, hoàn thiện)</i>	0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm PV HCC tỉnh)	
	5.000 m3/ngày đêm 1.004228.000.00.00.H 21	báo cáo không tính vào thời thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày)		- Chuyên viên giải quyết: 34,5 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày			
9	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh) 1.011516.H21	14 ngày	9.1. Đối với trường hợp: Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển				Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
			0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày - Chuyên viên giải quyết: 11 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	
		28 ngày	9.2. Đối với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng				

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm PV HCC tỉnh)	
			0,5 ngày	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày - Chuyên viên giải quyết: 25 ngày - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	
10	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh) 1.011518.H21	11,5 ngày	<i>Áp dụng đối với trường hợp “Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất”</i>				
			0,5 ngày	1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
11	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. 1.000824.000.00.00.H 21	13 ngày làm việc	<i>Áp dụng đối với trường hợp “Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất”</i>				
			0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc - Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm PV HCC tỉnh)	
12	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước 1.013799.H21	26 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc - Chuyên viên giải quyết: 22 ngày làm việc - Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
Tổng cộng: 12 TTHC							

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (15 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước 1.012498.H21	43 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			37,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 01 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 34 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			4,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền. 1.012505.H021	13 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			09 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			3 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có	19 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm 1.004211.000.00.00.H021			Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			15 ngày		
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
4	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành 1.009669.000.00.00.H21	26 ngày		Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày		
			20,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			4,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
5	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm 1.004223.000.00.00.H21	22,5 ngày (Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 12 ngày)	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			18,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành 2.001770.000.00.00.H21	6.1. Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
		20 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			17 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
		6.2. Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
		19 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			15 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
		6.3. Trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp Bộ Nông nghiệp và Môi trường			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		26 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			22 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
7	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 1.004283.000.00.00.H21	21 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			15,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			4,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
8	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025) 1.004179.000.00.00.H021	22,5 ngày (Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 12 ngày).	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			18,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
9	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển. 1.004167.000.00.00.H021	38 ngày (Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			32,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 29 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày).		2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			4,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô lớn – từ 3.000 m3/ngày đêm trở lên) 1.004122.H21	24 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			20 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
11		17 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>(quy mô lớn – từ 3.000 m3/ngày đêm trở lên)</i> 2.001738.H21		12 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			04 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>(quy mô lớn – từ 3.000 m3/ngày đêm trở lên)</i> 1.004253.H21	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
13	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô lớn – từ 3.000 m3/ngày đêm trở lên) 1.012501.H21	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
14	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh) 1.011518.H21	11,5 ngày	Áp dụng đối với trường hợp “Trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước”		Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			8,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
15	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. 1.000824.000.00.00.H21	17 ngày	Áp dụng đối với trường hợp “Cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước”		Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			14 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản	

